

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

P Y, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: xóm Đ Đ, xã P T, thị xã P Y, tỉnh T N.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Phương T, sinh năm: 198x;

Địa chỉ: xóm Đ Đ, xã P T, thị xã P Y, tỉnh T N.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 73 do Ủy ban nhân dân xã P T, thị xã P Y, tỉnh T N cấp ngày 29/7/2014)

2.2. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T có 01 con chung là Nguyễn Phương B, sinh ngày 14/9/2015. Chị Y và anh T thỏa thuận: giao cho anh Nguyễn Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phương B, sinh ngày 14/9/2015 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Hoàng Thị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Phương B 2.000.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án nếu chị Y chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Phương T thỏa thuận, chị Hoàng Thị Y chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002054 ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P Y, tỉnh T N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã P Y;
- TAND tỉnh T N;
- UBND xã P T, thị xã P Y;
- Chi cục THADS thị xã P Y;
- Chị Y, anh T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Xuân Lộc**

